

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/DS-ST
Ngày: 25-6-2020
V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 329/2019/TLST-DS ngày 24/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-DS ngày 23/4/2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thu E, sinh năm 1966; cư trú tại: Tổ 1, ấp X, xã C, huyện b, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1960, cư trú tại: Khu phố 1, phường Đ, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Quế H, sinh năm 1974, vắng mặt;
Ông Lê Văn D, sinh năm 1964, vắng mặt;
Cùng cư trú tại: Tổ 1, ấp X, xã C, huyện b, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Thu E và người đại diện theo ủy quyền của bà E, ông Nguyễn Văn V trình bày:

Trong nhiều năm qua, bà H ông D có tham gia góp hụi do bà Phan Thị Thu E làm chủ hụi. Cụ thể các dây hụi mà bà H, ông D tham gia như sau:

1. Ngày 20/09/2017 (AL) nhằm ngày 08/11/2017 (DL) mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 20 hàng tháng; hụi gồm có 21 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 20/01/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 600.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 29.400.000 đồng;

- Ngày 20/02/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 660.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 29.100.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 09 kỳ; trong dây hụi này bà H con nợ bà E hụi chết chưa góp là: $6 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 24.000.000 \text{ đồng}$. Dây hụi này đã mãn vào ngày 20/5/2019 (AL).

2. Ngày 20/10/2017 (AL) nhằm ngày 07/12/2017 (DL) mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 20 hàng tháng; hụi gồm có 21 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 20/4/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 650.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 27.950.000 đồng;

- Ngày 20/5/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 670.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 28.280.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 06 kỳ; trong dây hụi này bà H con nợ bà E hụi chết chưa góp là: $7 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 28.000.000 \text{ đồng}$. Dây hụi này đã mãn vào ngày 20/6/2019 (AL).

3. Ngày 20/10/2017 (AL) nhằm ngày 07/12/2017 (DL) mở dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 20 hàng tháng; hụi gồm có 21 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 20/02/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 320.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 14.060.000 đồng;

- Ngày 20/3/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 330.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 14.220.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 08 kỳ; trong dây hụi này bà H con nợ bà E hụi chết chưa góp là: $7 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 1.000.000 \text{ đồng} = 14.000.000 \text{ đồng}$. Dây hụi này đã mãn vào ngày 20/6/2019 (AL).

4. Ngày 25/11/2017 (AL) nhằm ngày 11/01/2018 (DL) mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 25 hàng tháng; hụi gồm có 21 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 25/01/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 660.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 27.120.000 đồng;

- Ngày 25/7/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 600.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 31.800.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 04 kỳ; trong dây hụi này bà H con nợ bà E hụi chết chưa góp là: $8 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 32.000.000 \text{ đồng}$. Dây hụi này đã mãn vào ngày 25/7/2019 (AL).

5. Ngày 25/11/2017 (AL) nhằm ngày 11/01/2018 (DL) mở dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày 25 hàng tháng; hụi gồm có 21 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 25/01/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 350.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 13.200.000 đồng;

- Ngày 25/3/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 350.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 13.900.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 10 kỳ; trong dây hụi này bà H con nợ bà E hụi chết chưa góp là: $8 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 1.000.000 \text{ đồng} = 16.000.000 \text{ đồng}$. Dây hụi này đã mãn vào ngày 25/7/2019 (AL).

6. Ngày 25/3/2017 (AL) nhằm ngày 10/5/2018 (DL) mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày 25 hàng tháng; hụi gồm có 22 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 25/5/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 620.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 27.840.000 đồng;

- Ngày 25/6/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 670.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 27.610.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 7 kỳ; trong dây hụi này bà H con nợ bà E hụi chết chưa góp là: $10 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 40.000.000 \text{ đồng}$. Dây hụi này đã mãn vào ngày 25/10/2019 (AL).

7. Ngày 25/3/2017 (AL) nhằm ngày 10/5/2018 (DL) mở dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày 25 hàng tháng; hụi gồm có 22 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 25/5/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 320.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 13.740.000 đồng;

- Ngày 25/7/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 350.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 13.900.000 đồng.

Sau khi lĩnh hội, bà H góp hội chết được 6 kỳ; trong dây hội này bà H còn nợ bà E hội chết chưa góp là: $11 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 1.000.000 \text{ đồng} = 22.000.000 \text{ đồng}$. Dây hội này đã mãn vào ngày 25/10/2019 (AL).

8. Ngày 30/01/2018 AL 17/3/2018 (DL) mở dây hội 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày 30 hàng tháng; hội gồm có 16 phần; bà H tham gia 01 phần.

Ngày 30/6/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 1.100.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 62.000.000 đồng. Sau khi lĩnh hội, bà H góp hội chết được 5 kỳ; trong dây hội này bà H còn nợ bà E hội chết chưa góp là: $5 \text{ kỳ} \times 5.000.000 \text{ đồng} = 25.000.000 \text{ đồng}$. Dây hội này đã mãn vào ngày 30/4/2019 (AL).

9. Ngày 30/8/2018 (AL) nhằm 09/10/2018 (DL) mở dây hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày 30 hàng tháng; hội gồm có 21 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 30/9/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 720.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 25.320.000 đồng;

- Ngày 30/10/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 660.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 27.120.000 đồng.

Sau khi lĩnh hội, bà H góp hội chết được 1 kỳ; trong dây hội này bà H còn nợ bà E hội chết chưa góp là: $17 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 68.000.000 \text{ đồng}$. Dây hội này đã mãn vào ngày 30/4/2020 (AL).

10. Ngày 30/8/2018 (AL) nhằm 09/10/2018 mở dây hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày 30 hàng tháng; hội gồm có 21 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 30/9/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 720.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 13.560.000 đồng;

- Ngày 30/11/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 380.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 13.040.000 đồng.

Sau khi lĩnh hội, bà H không góp hội chết được kỳ nào; trong dây hội này bà H còn nợ bà E hội chết chưa góp là: $17 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 1.000.000 \text{ đồng} = 34.000.000 \text{ đồng}$. Dây hội này đã mãn vào ngày 30/4/2020 (AL).

11. Ngày 05/02/2018 (AL) nhằm ngày 21/3/2018 (DL) mở dây hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày 05 hàng tháng; hội gồm có 24 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 05/3/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 720.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 30.480.000 đồng;

- Ngày 05/5/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 650.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 32.000.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 7 kỳ; trong dây hụi này bà H còn nợ bà E hụi chết chưa góp là: $13 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 52.000.000 \text{ đồng}$. Dây hụi này đã mãn vào ngày 05/01/2020 (AL).

12. Ngày 05/02/2018 (AL) nhằm ngày 21/3/2018 (DL) mở dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 05 hàng tháng; hụi gồm có 24 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 05/3/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 350.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 14.800.000 đồng;

- Ngày 05/4/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 350.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 15.150.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 02 kỳ; trong dây hụi này bà H còn nợ bà E hụi chết chưa góp là: $13 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 1.000.000 \text{ đồng} = 26.000.000 \text{ đồng}$. Dây hụi này đã mãn vào ngày 05/01/2020 (AL).

13. Ngày 05/6/2018 (AL) nhằm ngày 17/6/2018 (DL) mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 05 hàng tháng; hụi gồm có 22 phần; bà H tham gia 01 phần.

Ngày 05/7/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 680.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 27.400.000 đồng;

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 05 kỳ; trong dây hụi này bà H còn nợ bà E hụi chết chưa góp là: $15 \text{ kỳ} \times 2 \text{ phần} \times 1.000.000 \text{ đồng} = 30.000.000 \text{ đồng}$. Dây hụi này đã mãn vào ngày 05/3/2020 (AL).

14. Ngày 05/3/2018 (AL) nhằm ngày 17/6/2018 (DL) mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 05 hàng tháng; hụi gồm có 22 phần; bà H tham gia 01 phần.

Ngày 05/9/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 700.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 28.400.000 đồng;

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 3 kỳ; trong dây hụi này bà H còn nợ bà E hụi chết chưa góp là: $15 \text{ kỳ} \times 1 \text{ phần} \times 2.000.000 \text{ đồng} = 30.000.000 \text{ đồng}$. Dây hụi này đã mãn vào ngày 05/3/2020 (AL).

15. Ngày 05/6/2018 (AL) nhằm ngày 17/6/2018 (DL) mở dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 05 hàng tháng; hụi gồm có 22 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 05/9/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 360.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 14.020.000 đồng;

- Ngày 05/10/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 370.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 14.210.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 02 kỳ; trong dây hụi này bà H còn nợ bà E hụi chết chưa góp là: 15 kỳ x 2 phần x 1.000.000 đồng = 30.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn vào ngày 05/3/2020 (AL).

16. Ngày 10/7/2018 (AL) nhằm ngày 20/8/2018 (DL) mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 10 hàng tháng; hụi gồm có 23 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 10/10/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 360.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 31.320.000 đồng;

- Ngày 10/12/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 500.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 36.500.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H không góp hụi chết kỳ nào; trong dây hụi này bà H còn nợ bà E hụi chết chưa góp là: 17 kỳ x 2 phần x 2.000.000 đồng = 68.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn vào ngày 10/5/2020 (AL).

17. Ngày 10/7/2018 (AL) nhằm ngày 20/8/2018 (DL) mở dây hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 10 hàng tháng; hụi gồm có 23 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 10/10/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 360.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 14.660.000 đồng;

- Ngày 10/12/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 380.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 15.040.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 6 kỳ; trong dây hụi này bà H còn nợ bà E hụi chết chưa góp là: 11 kỳ x 2 phần x 1.000.000 đồng = 22.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn vào ngày 10/5/2020 (AL).

18. Ngày 10/8/2018 (AL) nhằm ngày 19/9/2018 (DL) mở dây hụi 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một kỳ vào ngày 10 hàng tháng; hụi gồm có 22 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 10/9/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 680.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 27.400.000 đồng;

- Ngày 10/11/2018 (AL) bà H bỏ thăm hụi 710.000 đồng và bà H được lĩnh hụi số tiền 28.220.000 đồng.

Sau khi lĩnh hụi, bà H góp hụi chết được 6 kỳ; trong dây hụi này bà H còn nợ bà E hụi chết chưa góp là: 11 kỳ x 2 phần x 2.000.000 đồng = 44.000.000 đồng. Dây hụi này đã mãn vào ngày 10/5/2020 (AL).

19. Ngày 10/8/2018 (AL) nhằm ngày 19/9/2018 (DL) mở dây hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày 10 hàng tháng; hội gồm có 22 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 10/9/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 360.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 13.300.000 đồng;

- Ngày 10/11/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 330.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 14.540.000 đồng.

Sau khi lĩnh hội, bà H góp hội chết được 1 kỳ; trong dây hội này bà H còn nợ bà E hội chết chưa góp là: 17 kỳ x 2 phần x 1.000.000 đồng = 34.000.000 đồng. Dây hội này đã mãn vào ngày 10/5/2020 (AL).

20. Ngày 15/9/2018 (AL) nhằm ngày 23/10/2018 (DL) mở dây hội 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày 15 hàng tháng; hội gồm có 21 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 15/02/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 760.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 29.100.000 đồng;

- Ngày 15/3/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 760.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 29.760.000 đồng.

Sau khi lĩnh hội, bà H góp hội chết được 1 kỳ; trong dây hội này bà H còn nợ bà E hội chết chưa góp là: 14 kỳ x 2 phần x 2.000.000 đồng = 56.000.000 đồng. Dây hội này đã mãn vào ngày 10/5/2020 (AL).

21. Ngày 15/9/2018 (AL) nhằm ngày 23/10/2018 (DL) mở dây hội 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một kỳ vào ngày 15 hàng tháng; hội gồm có 21 phần; bà H tham gia 02 phần.

- Ngày 15/10/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 250.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 14.750.000 đồng;

- Ngày 15/1/2018 (AL) bà H bỏ thăm hội 350.000 đồng và bà H được lĩnh hội số tiền 29.760.000 đồng.

Sau khi lĩnh hội, bà H góp hội chết được 1 kỳ; trong dây hội này bà H còn nợ bà E hội chết chưa góp là: 17 kỳ x 2 phần x 1.000.000 đồng = 34.000.000 đồng. Dây hội này đã mãn vào ngày 15/5/2020 (AL).

Tổng cộng 21 dây hội bà H, ông D còn nợ lại bà E số tiền 709.180.000 đồng. Ngày 30/12/2018 bà H có gởi trả cho bà E được tổng cộng số tiền là 100.000.000 đồng. Bà E khởi kiện yêu cầu bà H, ông D trả cho bà E số tiền 609.180.000 đồng, bà E không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/10/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị Quế H trình bày:

Bà H thừa nhận có tham gia góp hụi với bà Phan Thị Thu E do bà E làm chủ hụi. Do thời gian đã lâu nên bà không nhớ cụ thể bà có tham gia góp hụi với bà E bao nhiêu dây hụi. Những dây hụi nào bà có tham gia thì khi lĩnh tiền hụi bà đều có ký tên vào sổ của bà E. Sau khi lĩnh hụi, bà có góp hụi chết cho bà E được bao nhiêu kỳ bà không nhớ. Do ông D chồng bà bị bệnh nên bà không có tiền góp hụi cho bà E. Sau đó, bà E có tính tiền hụi với bà và ghi vào phía sau tờ lịch bà còn nợ lại bà E 84.280.000 đồng. Bà E khởi kiện yêu cầu bà trả số tiền 609.180.000 đồng bà không đồng ý, vì bà không nợ bà E số tiền nhiều như vậy. Bà đồng ý chỉ mình bà chịu trách nhiệm hoàn trả cho bà E số tiền 84.280.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 12/5/2020 bà H cho rằng: Trong số tiền hụi bà còn nợ bà E 84.280.000 đồng, giữa bà và bà E thỏa thuận bà trả tiền cho anh Nguyễn Chí Linh (E ruột bà H) 50.000.000 đồng và trả cho chị Nguyễn Thị Kim V1 (E ruột bà H) 18.800.000 đồng, vì bà E nợ tiền của anh Linh, chị V1. Sau đó, bà đã trả tiền cho anh Linh và chị V1 xong tổng số tiền là 68.800.000 đồng. Do đó bà yêu cầu bà E trừ đi số tiền bà đã trả cho anh Linh và chị V1 68.800.000 đồng, bà chỉ còn nợ bà E 15.480.000 đồng. Bà đồng ý chỉ mình bà chịu trách nhiệm trả cho bà E số tiền 15.480.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn D trình bày:

Việc bà Nguyễn Thị Quế H có tham gia góp hụi với bà Phan Thị Thu E như thế nào ông hoàn toàn không biết. Ông chỉ biết khi bà H góp hụi cho bà E bị trễ thì bà E có đến nhà ông để đòi tiền hụi. Sau khi bà E và bà H chốt tiền nợ hụi thì ông biết bà H còn nợ bà E số tiền 84.280.000 đồng. Từ khi chốt tiền nợ hụi thì ông và bà H không trả cho bà E được số tiền nào. Ông đồng ý chịu trách nhiệm cùng bà H trả cho bà E số tiền 84.280.000 đồng.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của ông V người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà E rút một phần yêu cầu khởi kiện, vì trong 21 dây hụi bà H còn nợ bà E 729.000.000 đồng, ngày 30/12/2018 trở đi bà H có trả cho bà E được tổng số tiền 155.820.000 đồng, bà H chỉ còn nợ bà E 537.180.000 đồng. Nay bà E yêu cầu bà H, ông D có trách nhiệm trả cho bà E số tiền 537.180.000 đồng, bà E không yêu cầu tính tiền lãi.

- *Bà H ông D vắng mặt tại phiên tòa.*

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những

người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội qui phiên tòa;

+ Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006-NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu E, buộc bà Nguyễn Thị Quế H và ông Lê Văn D trả cho bà E số tiền 84.280.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu của bà E số tiền 452.900.000 đồng.

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về pháp luật áp dụng: Giao dịch dân sự về hợp đồng góp hụi giữa bà Phan Thị thu E và bà Nguyễn Thị Quế H, ông Lê Văn D được xác lập từ tháng 9 năm 2017. Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[2] Về tố tụng: Ngày 25/11/2019 ông Lê Văn D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông D. Bà Nguyễn Thị Quế H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng bà Nguyễn Thị Quế H.

[3] Tại phiên Tòa, bà E rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 72.000.000 đồng bà H đã trả cho bà E. Bà E chỉ yêu cầu bà H, ông D trả số tiền nợ hụi 537.180.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền 72.000.000 đồng của bà E là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà E về việc yêu cầu bà H, ông D trả số tiền 72.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu E, yêu cầu bà Nguyễn Thị Quế H và ông Lê Văn D trả số tiền nợ hụi 537.180.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Nguyên đơn bà Phan Thị Thu E cho rằng: Bà H có tham gia góp hụi tất cả là 21 dây hụi gồm 39 phần, do bà E làm chủ hụi. Trong mỗi dây hụi có dây bà H góp 02 phần, có dây góp 01 phần. Tất cả 21 dây hụi bà H đều đã lĩnh hụi. Sau khi lĩnh hụi, bà H có góp hụi chết cho bà E, hiện bà H còn nợ bà E số tiền hụi là 537.180.000 đồng.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Quế H cho rằng: Bà thừa nhận có góp hụi với bà E do bà E làm chủ hụi. Nhưng bà góp bao nhiêu dây hụi, cụ thể những dây hụi nào bà không nhớ. Bà chỉ nhớ sau khi lĩnh hụi bà có góp tiền hụi chết cho bà E, sau đó giữa bà E với bà tính tiền hụi thì bà còn nợ bà E 84.280.000 đồng. Sau đó giữa bà E với bà thỏa thuận miệng, không có lập giấy tờ là: Bà có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Chí Linh (E ruột bà H) tiền vay 50.000.000 đồng và trả cho chị Nguyễn Thị Kim V1 (E ruột bà H) tiền hụi 18.800.000 đồng, vì bà E nợ tiền của anh Linh và chị V1. Nay bà đồng ý hoàn trả cho bà E số tiền 84.280.000 đồng trừ đi số tiền bà đã trả cho anh Linh và chị V1 E ruột của bà 68.800.000 đồng, còn lại 15.480.000 đồng bà đồng ý trả cho bà E.

[5] Xét việc bà E cho rằng bà H có tham gia góp hụi với bà tất cả 21 dây, gồm 39 phần, bà H đều đã lĩnh hụi xong. Hiện bà H còn nợ bà E tổng số tiền hụi đã lĩnh không góp là 537.180.000 đồng. Nhưng bà E không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc: Bà H có góp 21 dây hụi, gồm 39 phần hụi và tất cả các dây hụi bà H đều đã lĩnh hụi; bà E đã giao tiền lĩnh hụi cho bà H; bà H còn nợ tiền hụi chết của bà E 537.180.000 đồng. Mặt khác, qua thu thập chứng cứ thể hiện: Những người làm chứng chỉ nghe người khác nói lại mà không tận mắt chứng kiến việc bà E có giao tiền lĩnh hụi cho bà H hay không; giao tiền lĩnh hụi cụ thể là bao nhiêu, của dây hụi nào? Sau khi lĩnh hụi bà H có góp hụi chết cho bà E hay không? Hiện nay bà H còn nợ bà E bao nhiêu kỳ hụi chết, số tiền nợ hụi cụ thể là bao nhiêu đều không ai biết. Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà E nhưng bà E không cung cấp được. Trong khi bà H chỉ thừa nhận bà còn nợ bà E số tiền 84.280.000 đồng. Do đó, bà E khởi kiện bà H số tiền nợ hụi 537.180.000 đồng là có căn cứ chấp nhận một phần, chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền 84.280.000 đồng.

[6] Xét việc bà H cho rằng giữa bà và bà E thỏa thuận: Bà trả nợ thay cho bà E số tiền bà E nợ anh Nguyễn Chí Linh (E ruột bà H) 50.000.000 đồng, nợ chị Nguyễn Thị Kim V1 (E ruột bà H) 18.800.000 đồng, tổng cộng 68.800.000 đồng; bà H yêu cầu bà E khấu trừ số tiền này. Nhưng bà H không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Bà E cho rằng anh Nguyễn Chí Linh đã khởi kiện bà và đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 29/2020/QĐST-DS ngày 11/3/2020. Vì vậy, bà H yêu cầu khấu trừ số tiền 68.800.000 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm trả nợ: Mặc dù việc góp với bà E chỉ do mình bà H giao dịch, nhưng số tiền bà H nợ bà E phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa bà H với ông D. Hiện nay giữa bà H và ông D vẫn đang chung sống vợ chồng bình thường, không có thời gian nào sống ly thân. Mặt khác, bà E cho rằng số tiền bà H lĩnh hụi, một số bà H dùng vào việc làm vốn để buôn bán quán ăn có tiền phục vụ cho sinh hoạt trong gia đình, số còn lại bà góp tiền hụi chết cho bà E. Hơn nữa, ông D cũng thừa nhận bà H còn nợ tiền hụi của bà E 84.280.000 đồng và ông D đồng ý chịu

trách nhiệm cùng bà H trả cho bà E số tiền nợ gốc 84.280.000 đồng (BL số 80, 81). Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu E, buộc ông Lê Văn D có trách nhiệm liên đới cùng bà Nguyễn Thị Quế H hoàn trả cho bà Phan Thị Thu E số tiền nợ hui 84.280.000 đồng, ghi nhận bà E không yêu cầu tính tiền lãi.

[8] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu E là có căn cứ chấp nhận một phần, cần buộc bà Nguyễn Thị Quế H, ông Lê Văn D có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Phan Thị Thu E số tiền nợ hui 84.280.000 đồng. Ghi nhận bà E không yêu cầu tính tiền lãi. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu E đối với số tiền 452.900.000 đồng.

[9] Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Quế H, ông Lê Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 84.280.000 đồng mà bà H, ông D phải trả cho bà E theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Bà Phan Thị Thu E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 452.900.000 đồng không được chấp nhận yêu cầu theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, **khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244** Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006-NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu E đối với bà Nguyễn Thị Quế H, ông Lê Văn D về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Quế H, ông Lê Văn D có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho bà Phan Thị Thu E số tiền 84.280.000 (tám mươi bốn triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng. Ghi nhận bà Phan Thị Thu E không yêu cầu tính tiền lãi.

3. Không chấp nhận yêu cầu hoàn trả số tiền **452.900.000** (bốn trăm năm mươi hai triệu chín trăm nghìn) đồng của bà Phan Thị Thu E đối với bà Nguyễn Thị Quế H, ông Lê Văn D.

4. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Phan Thị Thu E về yêu cầu bà Nguyễn Thị Quế H, ông Lê Văn D hoàn trả số tiền **72.000.000** (bảy mươi hai triệu) đồng.

5. Về án phí:

- Nguyễn Thị Quế H, ông Lê Văn D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.214.000 (bốn triệu hai trăm mười bốn nghìn) đồng.

- Bà Phan Thị Thu E phải chịu 22.116.000 (hai mươi hai triệu một trăm mười sáu nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.183.000 đồng theo biên lai thu số 0006828 ngày 24/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Bà Phan Thị Thu E còn phải nộp 7.933.000.000 đồng (bảy triệu chín trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

6. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phan Thị Thu E cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thị Quế H, ông Lê Văn D còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

7. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

8. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- PKTNV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THA DS huyện Tân Biên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Na